Model No.9741 WHEEL SANDER

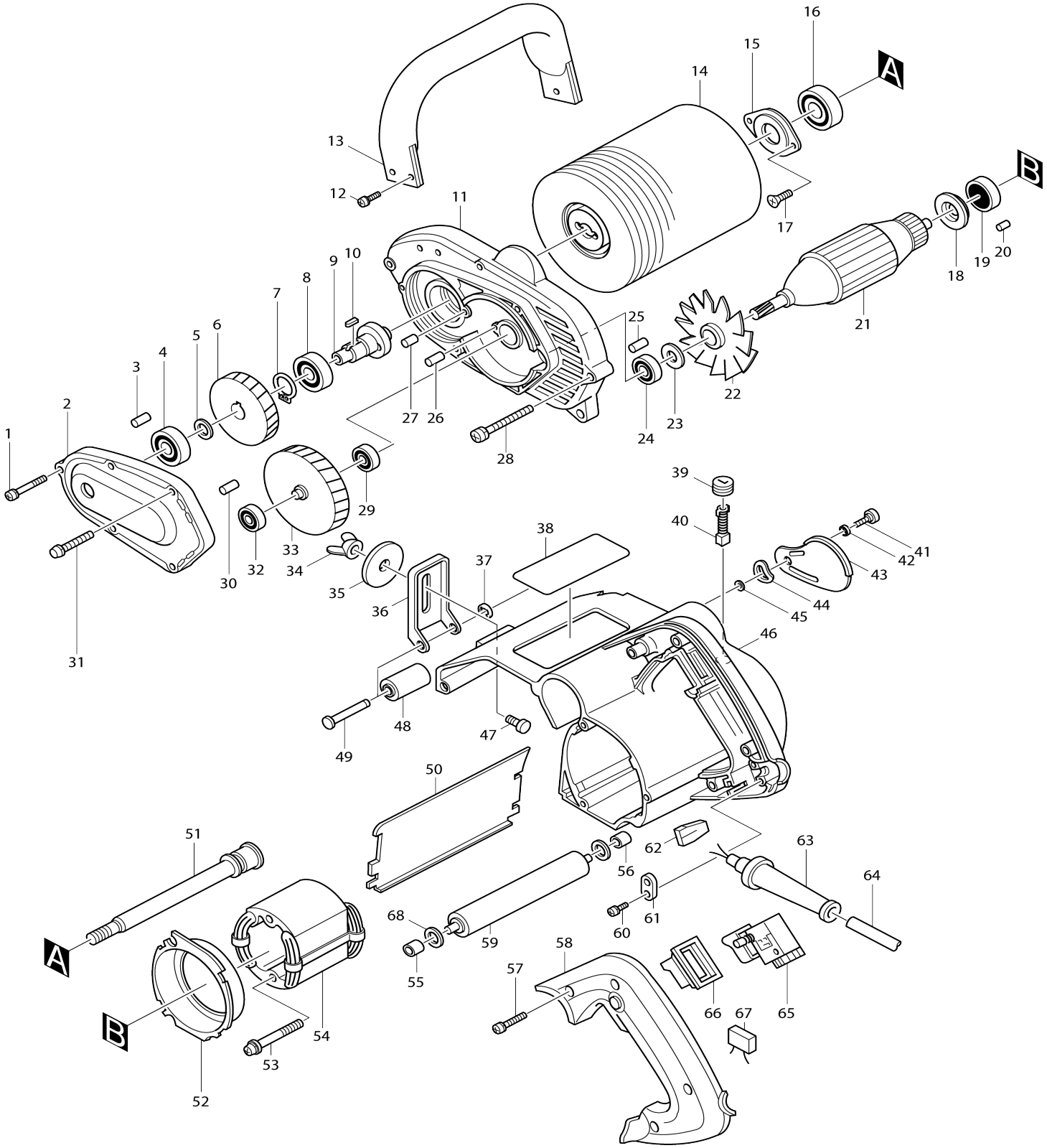

www.npower.com.vn
NAVITECH | MAKITA Authorized Service Center

Model No.9741 WHEEL SANDER

Bản vẽ	Mã Phụ tùng tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001-1	911248-8	Vít dầu dù M5X28 WR		3			
002	157777-9	Cụm vỏ chứa nhông		1			
002		INC. 3,30					
003	263002-9	Chốt cao su 4		1			
004	211101-1	Bạc đạn 6001LLB		1			
005	253744-3	Long đền đệm phẳng 12		1			
006	221756-4	Nhông xoắn 53		1			
007	961055-9	Vòng giữ (ext) S-15		1			
008-1	211236-8	Bạc đạn 6002DDW		1			
009	163269-8	Trục nhông chuyền		1			
010	254219-5	Chìa khóa 4		1			
011	157776-1	Vỏ ngoài hộp số hoàn chỉnh		1			
011		INC. 25-27,55					
012-1	911218-7	Vít dầu dù M5X14 WR		3			
013	273623-9	Tay nắm		1			
015	285661-9	Chốt giữ ổ đệm 44		1			
016	211275-8	Bạc đạn 6003DDW		1			
017	912122-3	Vít đầu chìm M4X14		2			
018	681625-5	Vòng đệm cách nhiệt		1			
019	211031-6	Bạc đạn 608LLB		1			
020	263014-2	Chốt cao su 4		1			
021C_	512928-5	Cụm lõi ứng điện 220V		1			
021C_		INC. 18,19,22,23,24					
022	241113-0	Cánh quạt 68		1			
023-1	253024-7	Long đền đệm phẳng 10		1			
024-1	211088-7	Bạc đạn 6000DDW		1			
025	263002-9	Chốt cao su 4		1			
026	263002-9	Chốt cao su 4		1			
027	263005-3	Chốt cao su 6		1			
028-1	911258-5	Vít dầu dù M5X35 WR		3			
029	211019-6	Bạc đạn 626		1			
030	263002-9	Chốt cao su 4		1			
031-1	911278-9	Vít dầu dù M5X55 WR		2			
032	211019-6	Bạc đạn 626		1			
033	153168-2	Bộ nhông 64		1			
034	934301-3	Đai ốc tai vặn M6		1			
035	253196-8	Long đền đệm phẳng 6		1			
036	343434-7	Thanh dẫn đo sâu		1			
037	961018-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-5		1			
038	855929-3	Bảng tên 9741		1			
039	643600-9	Nắp giá đỡ		2			
040C_	181030-1	Than CB-100 (2 cái)		1	*		
040C1	A-81228	CARBON BRUSH CB-100A	O	1	*		
040C2	B-80092	CARBON BRUSH SET CB-100A	O	1	*		
040C3	B-80298	CARBON BRUSH SET CB-100A	<	1			
041	251323-1	Vít đầu dù vai gờ M4		1			
042	253308-3	Vòng đệm mỏng 6		1			
043	343436-3	Đệm móc lò xo		1			

044	253980-1	Vòng đệm vênh 14		1			
045	253874-0	Long đền đệm phẳng 4		1			
046	157798-1	Trọn bộ vỏ		1			
C11	643609-1	Ổ chổi than		2			
C20	816689-2	Nhãn hoạt động		1			
C30	817895-2	Nhãn lưu ý		1			
046		INC. 20,56					
047	251919-8	Ốc chống xoay đầu hằng M6X20		1			
048	162134-8	Con lăn trước		1			
049	256655-1	Chốt vai 7		1			
050	343435-5	Đệm mạ		1			
051	322071-0	Trục		1			
052	410957-1	Tấm chắn gió		1			
053-1	911285-2	Vít dầu dù M5X60 WM		2			
054C_	522688-1	Cụm stato 220V		1			
C10	654019-7	Lò xo bung than 30L		2			
C20	654501-6	Mối nối không- cách nhiệt P-1.25		2			
055	262515-7	Chụp giữ mũi 6		1			
056	262515-7	Chụp giữ mũi 6		1			
057	911153-9	Vít dầu dù M4X28 WR		4			
058	410954-7	Nắp tay cầm		1			
059	162133-0	Con lăn		1			
060	911133-5	Vít dầu dù M4X18 WR		2			
061	687000-3	Kẹp dây		1			
062	423096-8	Vòng đệm xốp		1			
063	682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85		1			
064T_	691227-9	Dây nguồn 1.25-2-5.0		1			
065	651332-4	Công tắc SGEL210R-4		1	*		
065-1	651332-4	Công tắc SGEL210R-4	O	1			
066	421323-7	Chụp bảo vệ công tắc		1			
068	941152-7	Long đền đệm phẳng 6		2			
400	410899-9	Khớp nối		1			
401	783204-6	Cờ lê lục giác 6		2			
402	A-81228	CARBON BRUSH CB-100A		2	*		
402-1	B-80092	CARBON BRUSH SET CB-100A	O	2	*		
402-2	B-80298	CARBON BRUSH SET CB-100A	<	2	*		
E02	683248-5	Ống nhựa polyethylene 10-50		1			